

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu (*Chi tiết tại Phụ lục bảng kê đính kèm*).

2. Giá khởi điểm: Gồm 12 lô tài sản đã có Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản bán đấu giá, cụ thể như sau:

STT	Lô tài sản	Giá khởi điểm (Đồng)
<i>Quyết định phê duyệt số 22/QĐ-QLTTĐT ngày 14/02/2025</i>		
1	Lô áo nữ	53.800.000
2	Lô giày nữ, dép nữ	11.600.000
3	Lô loa, kính cường lực điện thoại	28.850.000
4	Lô mắt kính, ổ khóa, thước kéo, đèn led, bản lề, đầu dao máy cắt cỏ	21.975.000
<i>Quyết định phê duyệt số 23/QĐ-QLTTĐT ngày 14/02/2025</i>		
5	Lô kính cường lực, điện thoại di động	9.150.000
6	Lô quần áo, giày, dép	43.425.000
7	Lô đèn pin, bản lề, mắt kính	23.640.000
8	Lô xe đạp điện	26.000.000
<i>Quyết định phê duyệt số 24/QĐ-QLTTĐT ngày 14/02/2025</i>		
9	Lô phụ tùng máy nổ	5.400.000
10	Lô phụ kiện điện thoại di động	11.250.000
<i>Quyết định phê duyệt số 25/QĐ-QLTTĐT ngày 14/02/2025</i>		
11	Lô quần áo may sẵn	19.425.000
12	Mắt kính	5.500.000

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn:

- Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Số 08, đường Võ Trường Toản, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Tổng số điểm: 96/100 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không có.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không có.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng	2,0

	Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	-
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	-
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	-
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0

2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	-
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	-
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	-
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	-
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	-
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	-
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: $\text{Số điểm của B} = (U \times 3)/Y$	-
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: $\text{Số điểm của C} = (V \times 3)/Y$	-

5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	-
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	-
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	-
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	3,0
6.1	01 đấu giá viên	-
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	-
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	-
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	-
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4,0

8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	-
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	-
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	-
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	-
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	2,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	2,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá	4,0
Tổng số điểm		96

Trên đây là Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp. / *Nam*

Nơi nhận:

- Công TTĐT Cục;
- Công TTĐT QG về ĐGTS;
- Niêm yết tại trụ sở Cục;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, NVTH.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Huệ

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 02 năm 2025



BIÊN BẢN
Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi, bổ sung năm 2024);

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-QLTTĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp về việc thành lập Tổ đánh giá các tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông báo số 148/TB-QLTTĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp, Tổ đánh giá các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản có tiến hành họp xem xét, chấm điểm cho các đơn vị nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn theo các tiêu chí tại phụ lục I của Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Bà Nguyễn Thị Huệ, Phó Cục trưởng, Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp - Tổ trưởng - Chủ trì;
- Ông Đặng Văn Năm, Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp - Thành viên;
- Bà Nguyễn Kim Thom, Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp - Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Kim Thu, Công chức, phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp - Thư ký.

II. NỘI DUNG

Qua 03 ngày làm việc niêm yết thông báo tại trụ sở Cục và đăng thông báo trên Cổng thông tin điện tử Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp (từ ngày 18/02/2025 đến ngày 20/02/2025), Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi, bổ sung năm 2024) đến hết thời hạn đăng ký, Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp đã nhận được 01 hồ sơ năng lực tham gia đấu giá của các đơn vị đăng ký là: Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Số 08, đường Võ Trường Toản, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.



Qua xem xét các tiêu chí tại Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Tổ xét chọn Tổ chức đấu giá tài sản tịch thu Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp chấm điểm đơn vị dựa trên tiêu chí như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	THUYẾT MINH
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Thông báo số 5693/TB-BTP ngày 04/10/2024 của Bộ Tư pháp
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18,0	
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	- Địa chỉ: Số 08, Võ Trường Toản, Phường 1, TPCL, ĐT. - Số điện thoại: 02773.854.517
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	Hồ sơ tham gia đấu giá được bán công khai tại Trung tâm
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	Đạt yêu cầu
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	Đạt yêu cầu
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định,	2,0	Trung tâm dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông

	<i>được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>		<i>tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	0	Không
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0	
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	<i>Khả thi, hiệu quả</i>
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	<i>Khả thi, hiệu quả</i>
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0	<i>Công khai, khả thi, thuận tiện</i>
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0	
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	<i>Đúng quy định</i>
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	<i>Đúng quy định</i>
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giú, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	<i>Hiệu quả</i>
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15,0	
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	-	

1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	-	
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	-	
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	<i>Trên 70 cuộc</i>
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	7,0	
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	-	
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	-	
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	-	
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0	<i>Trên 50 cuộc</i>
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i>	7,0	
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	-	
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	-	
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	-	
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0	<i>Trên 50 cuộc</i>
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i> Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0	
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0	<i>Mức chênh lệch từ 10% trở lên</i>
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức</i>	-	

	<p>chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liên kế (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:</p> <p>Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$</p>		
4.3	<p>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liên kế có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liên kế tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$</p>	-	
5.	<p>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	7,0	
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	-	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	-	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	-	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0	Hơn 20 năm
6.	<p>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	3,0	
6.1	01 đấu giá viên	-	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	03 đấu giá viên
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	-	
7.	<p>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản)</p>	4,0	

. NV
 RƯỜI
 THÁP
 V THÁP

	<p>hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>		
7.1	Dưới 05 năm	-	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	-	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	Hơn 10 năm
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4,0	
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	-	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0	Có 03 đấu giá viên thời gian hành nghề hơn 10 năm
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	-	
9.	<p>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	4,0	
9.1	Dưới 50 triệu đồng	-	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0	75,7 triệu đồng
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	-	
V	<p>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được</p>	8,0	

	vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)		
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	2,0	
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	2,0	
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá	4,0	
Tổng số điểm		96	

Dựa trên kết quả chấm điểm, Tổ đánh giá các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thống nhất chọn **Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản tỉnh Đồng Tháp**, địa chỉ: **Số 08, đường Võ Trường Toản, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp**.

Chủ trì kết luận thống nhất lựa chọn **Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản tỉnh Đồng Tháp** để ký Hợp đồng đấu giá tài sản.

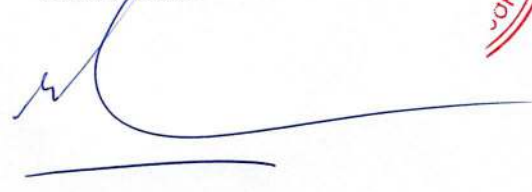
Cuộc họp kết thúc vào lúc 08 giờ 30 phút cùng ngày, thông qua nội dung và được đọc lại cho các thành phần tham dự nghe, cùng thống nhất ký tên./.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Kim Thu

CHỦ TRÌ



Nguyễn Thị Huệ

CÁC THÀNH VIÊN



Đặng Văn Năm



Nguyễn Kim Thơm

